

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 22/12/2021 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh Hà Giang về đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông
giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 22/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 22-NQ/TU). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao từ nhận thức, đến hành động của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra; xác định rõ lộ trình thực hiện và phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị triển khai, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2. Yêu cầu

Việc xác định, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện Nghị quyết đảm bảo bám sát với thực tiễn trên địa bàn huyện và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện để thực hiện.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo sự đồng bộ, sâu sát, quyết liệt; sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị; định kỳ hằng năm sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

II- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÈO VẠC

1. Kết quả phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện đến năm 2021

- Huyện Mèo Vạc có đường QL4C và Tỉnh lộ 176 (TL176) chạy qua, đây là tuyến giao thông huyết mạch ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của huyện. Trong những năm qua tuyến QL4C chạy qua huyện đã được thường xuyên duy tu bảo dưỡng đảm bảo yêu cầu về chất lượng. Tuy nhiên tuyến

đường TL176 (*Yên Minh - Mậu Duệ - Mèo Vạc*) có bề rộng nền đường và mặt đường nhỏ, nhiều đoạn đã xuống cấp nghiêm trọng, giao thông đi lại rất khó khăn.

- Đường huyện (*từ trung tâm huyện đi các xã, đường liên xã do huyện quản lý*) có 190,60 km, trong đó: 116,90 km láng nhựa, chiếm 61,33% và 73,70 km đường đất đá, chiếm 38,67% (*toàn bộ là các tuyến đường liên xã*).

- Trong những năm qua, với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, toàn huyện đã mở mới được 88,8km đường dân sinh; nâng cấp, mở rộng đường dân sinh được 174,88km; cứng hóa được 397,09 km. Tổng các tuyến đường xã, đường ngõ xóm trên toàn huyện có 740,87 km, trong đó: Đã được cứng hóa 397,09 km, đường đất đá là 343,78 km. Đến nay, 167/199 thôn, tổ dân phố của huyện (*chiếm 84%*) ô tô đã đi đến được trung tâm thôn. Cụ thể:

+ Đường xã (*từ trung tâm xã đi các thôn, đường liên thôn do xã quản lý*) có 488,47 km, trong đó: Láng nhựa và bê tông 326,76 km, chiếm 66,89% và đường đất đá 161,71 km, chiếm 33,11%;

+ Đường ngõ xóm (*từ trung tâm thôn đi các cụm dân cư, đường nối các cụm dân cư trong thôn với nhau*) có 252,40 km, trong đó: đường bê tông 70,33 km, chiếm 27,86% và 182,07 km đường đất đá, chiếm 72,14%.

- Đường nội huyện (*đường đô thị*): Có 15 tuyến đường với tổng số 7,70 Km. Toàn bộ là đường nhựa và bê tông.

- Một số xã có phong trào xã hội hóa làm đường giao thông tốt, có kết quả cao, như: xã Sung Trà, xã Sung Máng, ...

2. Hạn chế, yếu kém

- Hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện còn yếu, chưa đồng bộ. Các tuyến đường đối ngoại của huyện, ngoại trừ đường QL4C ra, còn lại đường Tỉnh lộ 176 và đường đi cửa khẩu Săm Pun (*đường Huyện ĐH.01*) đã được đầu tư xây dựng nhưng với tiêu chuẩn kỹ thuật thấp (*đường láng nhựa, cấp V-VI miền núi, một làn xe*) chất lượng xấu.

- Hệ thống đường huyện chỉ là đường cấp V-VI miền núi, 01 làn xe, đa số chất lượng xấu, tỷ lệ đường đất đá còn chiếm đến 38,67%.

- Hệ thống đường giao thông nông thôn đã được quan tâm đầu tư nhưng chủ yếu là đường có quy mô nhỏ (*đường loại C, mặt đường từ 2-2,5m*) và rất nhỏ (*đường loại D, mặt đường 1,5m*), không đảm bảo cho xe ô tô có tải trọng trên 5 tấn lưu thông. Tỷ lệ đường đất, đá còn chiếm 40,14% và còn 32 thôn chưa có đường bê tông đến trung tâm thôn.

- Hệ thống giao thông đô thị chưa được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch; lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn lực xã hội, sự đóng góp của nhân dân để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông; quản lý chặt chẽ nguồn vốn trong quá trình đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí; phân cấp trong quản lý đầu tư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, thời gian, chất lượng công trình.

Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên cầu, đường bộ, khắc phục kịp thời các sự cố do thiên tai gây ra, đảm bảo giao thông an toàn. Đầu tư xây dựng (*bằng ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước*) các bến thủy nội địa, chấn chỉnh hoạt động vận tải thủy nội địa, đảm bảo giao thông đường thủy an toàn, thân thiện với môi trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Hoàn thành nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh lộ 176 (TL176) đoạn qua huyện Mèo Vạc (*từ xã Ngã ba xã Lũng Phìn về Thị trấn Mèo Vạc*).

- Hoàn thành nâng cấp cải tạo 3 tuyến đường thuộc huyện quản lý (*Tuyến đường từ QL4C Km160+500 xã Pả Vi đi mốc 456 xã Thượng Phùng; đường vào Ủy ban nhân dân xã Giàng Chu Phìn; tuyến đường Tát Ngà - Nậm Ban - Lũng Chinh*).

- Mở mới đường ô tô từ Thủy điện Nho Quế 2 đi xã Sơn Vĩ.

- 100% số thôn và nhóm hộ có từ 20 hộ trở lên trên địa bàn huyện có đường bê tông đến trung tâm.

- Nâng cấp, mở rộng 2 tuyến đường đô thị Thị trấn Mèo Vạc (*đường Thanh Niên, đường Trần Phú*).

- Xây dựng mới cầu Tràng Hương; xây dựng 08 cầu dân sinh tại các xã¹.

- Tiếp tục phát triển hợp lý hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, nâng cao chất lượng giao thông đô thị theo hướng hiện đại, thuận tiện, chú trọng phát triển hệ thống giao thông tĩnh gắn với chỉnh trang đô thị, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xây dựng các bến thủy nội địa tại các lòng hồ thủy điện trên địa bàn huyện theo quy hoạch, trong đó ưu tiên xây dựng trên lòng hồ thủy điện Nho Quế 1... đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định, phục vụ vận tải hàng hóa, hành khách và kết hợp phát triển du lịch.

2.3. Định hướng đến năm 2030

- Duy trì, nâng cấp, cải tạo đảm bảo 100% số thôn và các nhóm hộ trên địa bàn huyện có đường bê tông đến trung tâm đi lại thuận lợi. Trong đó: 100% số

¹ Gồm các cầu: Xã Phìn, Khai Hoang 2 xã Thượng Phùng; Thuồng Luồng, Cờ Tàng, Xin Chải, Tia Chớ xã Xin Cãi; Nà Nông, Bản Ruộc xã Nậm Ban.

- Công tác xã hội hóa làm đường giao thông nông thôn chưa trở thành phong trào sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

- Hoạt động giao thông thủy nội địa trên các lòng hồ thủy điện còn lộn xộn, mang tính tự phát.

3. Nguyên nhân

- Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển hệ thống hạ tầng giao thông còn nhiều hạn chế.

- Nguồn vốn đầu tư của Nhà nước còn hạn hẹp, nền kinh tế của huyện có xuất phát điểm thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp (*chiếm khoảng 20% so với tổng chi ngân sách toàn huyện*) là những nguyên nhân làm giảm nguồn lực cho đầu tư phát triển của huyện.

- Địa hình rộng, đồi núi cao, chia cắt mạnh, dân cư sống không tập trung nên ảnh hưởng rất lớn đến đầu tư xây dựng các công trình nói chung và đường giao thông nói riêng.

- Huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao nên việc huy động sức dân cho đầu tư xây dựng các công trình nói chung, đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn nói riêng còn rất khó khăn. Một bộ phận người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại rất lớn, coi việc đầu tư xây dựng các công trình giao thông, điện, nước sinh hoạt phục vụ chính cuộc sống của mình là việc làm của Nhà nước, không tham gia đóng góp xây dựng công trình.

- Do địa hình rộng, có độ chia cắt lớn nên vào mùa mưa hay xảy ra sạt lở, gây ách tắc giao thông, đặc biệt là tuyến đường đi các xã biên giới và các thôn vùng sâu, vùng xa.

III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, mạng lưới giao thông, thực hiện một trong ba khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mèo Vạc lần thứ XIX, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Phương án phát triển ngành giao thông vận tải tỉnh Hà Giang, Phương án phát triển huyện Mèo Vạc giai đoạn 2021 - 2030. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông phải đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

thôn có đường bê tông đến trung tâm thôn đảm bảo cho ô tô có tải trọng đến 5 tấn đi lại thuận lợi.

- Mở mới đường tránh thị trấn Mèo Vạc theo quy hoạch. Hoàn thành nâng cấp, rải nhựa các tuyến đường từ trung tâm huyện đi các xã, đường liên xã.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống giao thông đô thị Thị trấn Mèo Vạc và tại trung tâm các xã theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng mới Cầu Khâu Vai - Đức Hạnh; hoàn thành xây dựng các cầu dân sinh trên địa bàn huyện (*khoảng 21 cầu*)².

- Hoàn thành xây dựng các bến thủy nội địa trên địa bàn huyện.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; quán triệt, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, tổ chức, cá nhân, nhất là các tầng lớp nhân dân; phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Công khai đầy đủ, kịp thời các quy hoạch, kế hoạch nói chung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nói riêng về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, tổ chức thực hiện và giám sát việc quản lý, thực hiện. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong quá trình phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về trật tự, kỷ cương trong quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các sở, ngành liên quan hoàn thành lập Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông tỉnh Hà Giang, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời lồng ghép, tích hợp vào Phương án phát

² Gồm 8 cầu trên và các cầu: Lũng Vai, Nà Trào xã Tát Ngà; Nà Pinh, Phiêng Tòng xã Niêm Tòng; Tà Làng 1, Tà Làng 2 xã Pải Lũng; Thín Ngải xã Thượng Phùng; Lũng Lâu xã Khâu Vai; Nà Hin 1, Nà Hin 2 xã Nậm Ban; Nà Nưng B, Mé Lâu 1, Mé Lâu 2 xã Sơn Vĩ;

triển huyện Mèo Vạc, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo đồng bộ, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện.

- Hoàn thành lập Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, giai đoạn 2021 - 2030; lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tại trung tâm các xã (*Xín Cái, Sơn Vĩ, Niêm Sơn, Sung Trà...*), gắn kết với các trục đường giao thông chính (*QL4C, TL176, các đường huyện*).

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành giao thông vận tải trên địa bàn huyện.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư

- Phối hợp với các chủ đầu tư (*Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông Vận tải*) hoàn thành nâng cấp, cải tạo mở rộng đường Tỉnh lộ 176 (*đoạn từ xã Lũng Phìn về Thị trấn Mèo Vạc*).

- Tập trung ưu tiên nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường huyện quan trọng có tính chất liên kết vùng phát triển kinh tế của huyện (*đường đi các xã biên giới, đường Tát Ngà - Nậm Ban - Lũng Chình, đường Mèo Vạc - Khâu Vai - Niêm Tông*); mở rộng và cứng hóa các tuyến đường giao thông nông thôn; xây dựng các cầu dân sinh. Đến năm 2025 đảm bảo 100% các thôn, các nhóm hộ có từ 20 hộ trở lên được cứng hóa đường giao thông đến trung tâm.

- Đối với việc mở mới, mở rộng đường dân sinh: thực hiện phương châm “*nhà nước và nhân dân cùng làm*”, Huyện bố trí các nguồn vốn để hỗ trợ công nghệ thuật, vật liệu nỏ cho các xã thực hiện khoan phá đá, nhân dân đóng góp ngày công đào đất, đá, vận chuyển đất đá mở rộng nền đường; lồng ghép các chương trình, dự án khác để đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn đạt quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật khai thác sử dụng lâu dài.

- Đối với việc bê tông hóa đường giao thông nông thôn: thực hiện phương châm “*nhà nước và nhân dân cùng làm*”, gắn với chương trình xây dựng Nông thôn mới. Ưu tiên đầu tư các tuyến đường giao thông nông thôn cho các xã biên giới để hệ thống giao thông đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp (*kinh phí, vật liệu, ngày công*) từng bước hoàn thành việc cứng hóa đường giao thông nông thôn đến trung tâm các thôn và các cụm dân cư; đồng thời kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí, vật liệu và nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công để xây dựng các cầu dân sinh quy mô nhỏ phục vụ nhu cầu đi lại của các thôn, cụm dân cư ở vùng sâu, vùng xa.

- Huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa, các bến xe khách dưới cấp 5 ở các xã theo quy hoạch.

4. Công tác giải phóng mặt bằng, quản lý hành lang giao thông

- Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan, các chủ đầu tư xây dựng công trình tập trung thực hiện tốt trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác giải phóng mặt bằng các công trình, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ.

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp, kiện toàn Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện để bảo đảm thực hiện giải phóng mặt bằng theo tiến độ của các dự án đầu tư xây dựng nói chung, dự án giao thông nói riêng.

- Thường xuyên rà soát các quy định về cơ chế, chính sách đất đai của Trung ương, của Tỉnh để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân về chủ trương, chế độ chính sách về quy hoạch, quản lý, phát triển sử dụng đất, tuân thủ đảm bảo hành lang giao thông và vận động nhân dân đồng thuận thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo quản lý quỹ đất đã quy hoạch, quản lý, phát triển sử dụng đất, tuân thủ đảm bảo hành lang giao thông và vận động nhân dân đồng thuận thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo quản lý quỹ đất đã quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất hai bên hành lang giao thông chặt chẽ, tránh lãng phí, tạo thuận lợi cho việc triển khai xây dựng dự án và nâng cao hiệu quả của dự án.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh từ công tác khảo sát thiết kế, đầu tư xây dựng công trình giao thông đến công tác quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Phân công, phân cấp về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả trong công tác quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông;

Nâng cao năng lực chủ đầu tư của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện. Thực hiện tốt công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công, đảm bảo việc lựa chọn các đơn vị thật sự có năng lực, kinh nghiệm trong hoạt động xây dựng công trình giao thông; thường xuyên đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn trong quá trình đầu tư xây dựng công trình. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong hoạt động các dự án xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và hành lang an toàn đường bộ, bảo đảm giao thông luôn thông

suốt, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà. Thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút gọn các thủ tục đầu tư xây dựng.

Phát động phong trào thi đua làm đường giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện.

Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về giao thông vận tải ở cấp huyện và cấp xã; lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực và tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phát triển giao thông vận tải của địa phương trong giai đoạn mới.

Phối hợp với các Sở, Ngành của tỉnh mở các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức mới về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông, xây dựng, bảo vệ hành lang đường bộ cho đội ngũ cán bộ, công chức thi hành công vụ từ huyện đến cơ sở.

6. Ứng dụng khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, áp dụng những quy chuẩn, tiêu chuẩn mới do Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo trì các công trình giao thông vận tải.

Tiến hành thử nghiệm áp dụng công nghệ, vật liệu mới (*Carboncor Asphalt hay còn gọi là Bê tông nhựa nguội*) làm lớp áo đường trong sửa chữa, cải tạo các tuyến đường giao thông, đặc biệt là các công trình giao thông đô thị, góp phần rút ngắn thời gian, hạn chế sử dụng thiết bị cơ giới chuyên dùng trong thi công mặt đường công trình giao thông.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình này, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, nhân dân; tổ chức triển khai, thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hằng năm tham mưu, đề xuất với Ban thường vụ Huyện ủy lồng ghép, bố trí các nguồn lực để

triển khai thực hiện Chương trình. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế.

3. Hội đồng nhân dân huyện vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh huy động các nguồn lực bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng giao thông. Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng giám sát đối với công tác xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; đồng thời phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

6. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình, định kỳ tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sơ kết, tổng kết Chương trình này.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Đoàn công tác theo Quyết định 575 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Chi bộ bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Vương Ngọc Hà